

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2025/QĐ-UBND

Thuận An, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thuận An**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Thuận An về thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Thuận An;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 28/02/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Thuận An về điều chỉnh tên từ Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thuận An;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 07/TTr-PTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thuận An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các phòng ban chuyên môn trực thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Nguyễn Thanh Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thuận An

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02/2025/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2025 của
Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thuận An (sau đây gọi tắt là Phòng) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh; Phòng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Phòng có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý về đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, phát triển nông thôn, phòng chống thiên tai, giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, thủy gắn với ngành nghề, làng nghề; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố

a) Dự thảo Nghị quyết, Quyết định, Quy hoạch, Kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm về lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, môi trường và giảm nghèo thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, môi trường và giảm nghèo thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp thành phố.

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo quyết định và các văn bản khác về nông nghiệp, đất đai, môi trường và giảm nghèo thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và các văn bản khác về lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, môi trường và giảm nghèo sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi công tác thi hành pháp luật về nông nghiệp, đất đai, môi trường và giảm nghèo theo quy định pháp luật.

4. Về Nông nghiệp

a) Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn thành phố.

b) Phòng chống thiên tai

- Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; phối hợp tổ chức bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ; công trình cấp, thoát nước nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng lưới thủy lợi trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch phòng, chống thiên tai; kế hoạch đầu tư, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ các công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch thu, chi, quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định pháp luật.

c) Đầu mối tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố việc xây dựng và phát triển về các lĩnh vực: Phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất và an sinh nông thôn; chế biến nông sản, thủy sản.

d) Tổ chức hoạt động thống kê, kê khai phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

e) Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

g) Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố.

h) Quản lý về công tác khuyến nông và các dự án phát triển nông nghiệp, thủy sản, thủy lợi; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

5. Về đất đai

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thành phố và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Tham gia xác định giá đất, mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của địa phương; tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trưng dụng đất, gia hạn trưng dụng đất; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố theo quy định.

6. Về tài nguyên nước

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng tài nguyên nước, nguồn nước sinh hoạt tại địa phương; điều tra, thống kê, tổng hợp và phân loại giếng phải trám lấp.

b) Phối hợp tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước, theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền.

c) Phối hợp tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo thẩm quyền.

7. Về tài nguyên khoáng sản

a) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định pháp luật.

c) Đề xuất việc huy động các lực lượng trên địa bàn để giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định pháp luật.

8. Về môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch, các chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường của địa phương; thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp.

b) Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải công nghiệp của các cơ sở thuộc diện quản lý trên địa bàn thành phố theo quy định pháp luật; xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường; tham gia lập báo cáo hiện trạng môi trường theo quy định; tham mưu tổ chức thực hiện thống kê, báo cáo kết quả chỉ tiêu thống kê về môi trường; thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn, cụm công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố và

theo quy định pháp luật; thu thập, quản lý lưu trữ dữ liệu về môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn.

c) Triển khai các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn theo quy định pháp luật.

9. Về giảm nghèo

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách giảm nghèo; chế độ, chính sách và pháp luật đối với người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có thu nhập thấp.

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo thẩm quyền; các chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo.

c) Tổng hợp, thống kê số liệu về người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

10. Tham gia quản lý mốc đo đạc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về đo đạc và bản đồ theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

11. Tham gia xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh, tổ chức thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố, tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án về biến đổi khí hậu theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh.

12. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia và trạm khí tượng thủy văn khác trên địa bàn; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

13. Thẩm định, đăng ký, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

14. Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về nông nghiệp, đất đai, môi trường và giảm nghèo; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; triển khai Chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới Chính phủ số về nông nghiệp nông nghiệp, đất đai, môi trường và giảm nghèo; xây dựng, quản lý, vận hành và cung cấp dữ liệu, thông tin, tư liệu về nông nghiệp, đất đai, môi trường và giảm nghèo theo quy định pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

16. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý tổ chức và hoạt động của các Hội, tổ chức Phi Chính phủ trong lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, môi trường và giảm nghèo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

17. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp, đất đai, môi trường và giảm nghèo đối với công chức chuyên môn về nông nghiệp, đất đai, môi trường và giảm nghèo thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

18. Quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm; đề xuất khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định pháp luật; quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sản, tài sản và các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

19. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh.

20. Quản lý các hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt, công nghiệp thông thường trên địa bàn quản lý.

21. Tổ chức kiểm tra hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn quản lý.

22. Lập kế hoạch hàng năm cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh trước ngày 20 tháng 6 để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

23. Tổ chức đấu thầu theo quy trình quy định thu gom chất thải rắn trên địa bàn thành phố hoặc ký hợp đồng đặt hàng với đơn vị vận chuyển tại địa bàn quản lý.

24. Giám sát thành phần và khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn; kiểm tra, giám sát không để tình trạng chất thải rắn công nghiệp thông thường đổ vào các điểm tập kết hay các trạm trung chuyển. Kiểm tra, giám sát chất lượng vệ sinh trong các hoạt động thu gom, vận chuyển trên địa bàn của thành phố đối với chất thải rắn sinh hoạt.

25. Phối hợp với Phòng Kinh Tế, Hạ tầng và Đô thị trong quản lý các hoạt động quản lý chất thải rắn xây dựng và bùn thải từ bể tự hoại, bùn thải từ hệ thống thoát nước đô thị; trong việc xây dựng quy hoạch các điểm tập trung, tập kết và Trạm trung chuyển chất thải trên địa bàn thành phố.

26. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan nhà nước cấp trên.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng có 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và các công chức, người lao động thuộc biên chế hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, miễn nhiệm, thực hiện chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Biên chế

1. Số lượng biên chế của Phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong tổng số chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp được giao.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức, người lao động của Phòng Tài nguyên và Môi trường phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức, người lao động.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Phòng hoạt động theo chương trình, kế hoạch công tác hàng năm do Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân thành phố quy định.

2. Phòng làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Trưởng phòng là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và toàn bộ hoạt động của Phòng.

3. Phó Trưởng phòng là người giúp việc cho Trưởng phòng, được phân công phụ trách, theo dõi một hoặc một số mặt công tác cụ thể. Đồng thời chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

4. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

5. Công chức, người lao động do Trưởng phòng phân công theo lĩnh vực công tác phải chủ động xây dựng kế hoạch, lịch làm việc một cách khoa học, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ và chịu trách nhiệm cá nhân về lĩnh vực được phân công.

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường chấp hành sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố; có trách nhiệm đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực công tác do Phòng quản lý. Trưởng phòng có trách nhiệm báo cáo công tác với Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo chế độ quy định và theo yêu cầu đột xuất.

b) Khi triển khai tổ chức thực hiện chủ trương công tác của các Sở, Ngành có liên quan đến chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Trưởng phòng phải xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh

Phòng Tài nguyên và Môi trường chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh. Trưởng phòng có trách nhiệm báo cáo công tác chuyên môn cho Sở Nông nghiệp và Môi trường theo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất. Trước khi thực hiện các nội dung công tác do Sở chỉ đạo, Trưởng phòng phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Đối với cơ quan chuyên môn, các đoàn thể thành phố

Phòng có mối quan hệ phối hợp, bình đẳng trong công tác với các cơ quan chuyên môn, các đoàn thể thành phố để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường về nội dung công tác Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn;

b) Thực hiện chế độ kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các xã, phường.

Điều 7. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Thực hiện chế độ hội họp, báo cáo hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Định kỳ hàng tháng, quý Phòng tổ chức họp lãnh đạo, họp cơ quan để nắm tình hình công việc, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 8. Khen thưởng, kỷ luật

1. Tập thể, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao thì được khen thưởng theo pháp luật Thi đua - Khen thưởng.

2. Tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này hoặc những quy định khác của pháp luật thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức thi hành

1. Trưởng phòng có trách nhiệm triển khai thực hiện quy định này, đồng thời cụ thể hóa thành quy chế làm việc có phân công cụ thể cho từng bộ phận, từng công chức của cơ quan.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có văn bản hướng dẫn mới hoặc phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung quy định này, Trưởng phòng đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.